

Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Khoa Y

Bộ môn Nội Tổng quát

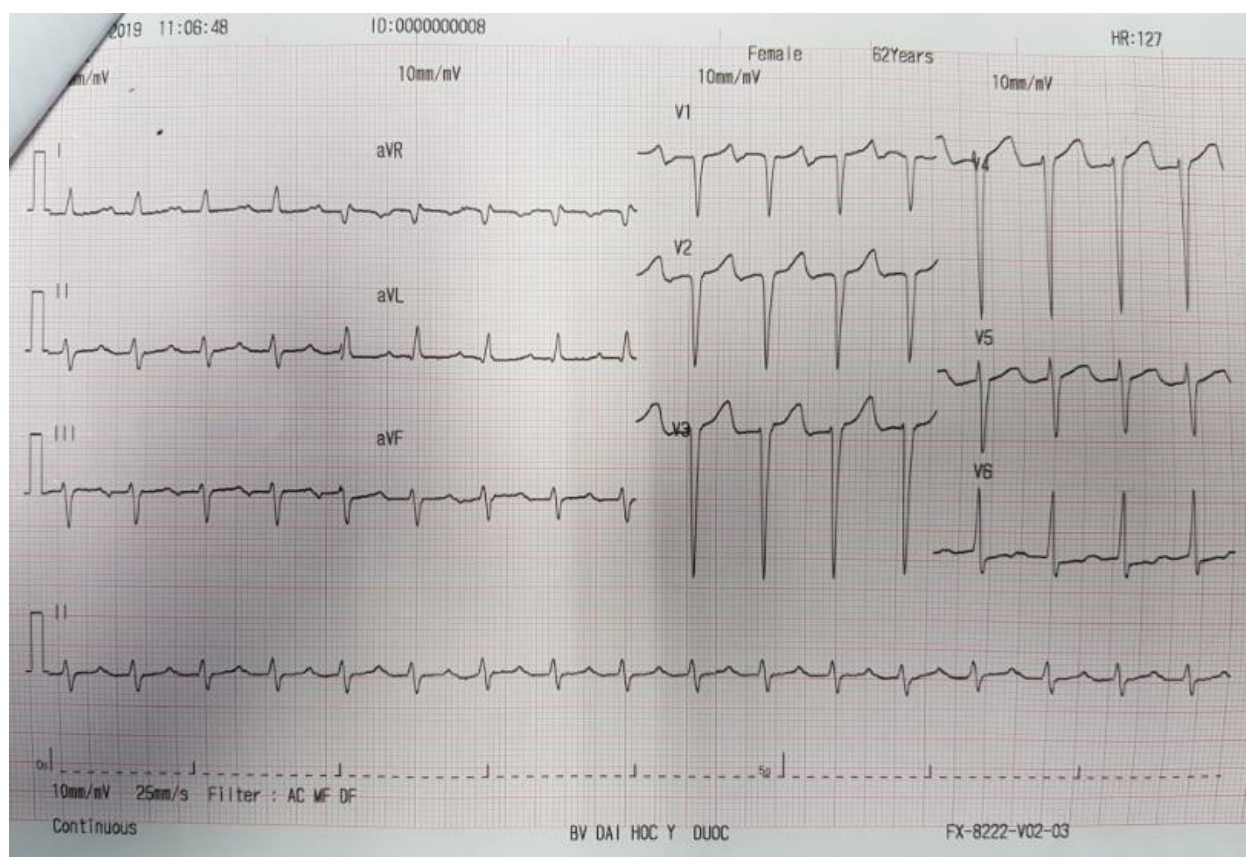
Phân môn Tim mạch

Phân tích điện tâm đồ số 5

Bệnh nhân nữ 62 tuổi. Đi khám vì hồi hộp. Bệnh nhân hay bị hồi hộp mỗi khi đi bộ khoảng 100m. ngồi nghỉ khoảng 15 phút thì giảm. Khám mạch 120 lần/ phút. Huyết áp 120/80mmHg. Mổm tim khoảng liên sườn V đường trung đòn trái. T1 – T2 rõ, Đây là điện tâm đồ của bệnh nhân.

Yêu cầu

1. Hãy đọc và phân tích.
2. Đối chiếu kết quả phân tích với lâm sàng để đưa ra chẩn đoán



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH ĐIỆN TÂM ĐỒ

| STT | Nội dung | Kết quả | Giải thích |
|-----|-------------------------|------------------------------|---|
| 1 | Mắc đúng điện cực | Đúng | Sóng P và phức bộ QRS đều âm ở aVR và không có sóng P âm và QRS âm ở các chuyển đạo còn lại |
| 2 | Tốc độ đo | Chuẩn | 25mm/s |
| 3 | Chuẩn hóa điện thế | Hiệu chỉnh | Các chuyển đạo có biên độ chuẩn 10mm. |
| 4 | Hình ảnh chuẩn không | Chuẩn | Không bị nhiễu Các phức bộ sóng thẳng hàng |
| 5 | Nhịp gì ? | Nhịp xoang | Sóng P dương ở DI, DII, sóng P âm ở aVR sau mỗi sóng P là một phức bộ QRS |
| 6 | Đều hay không ? | Đều | Do các khoảng RR đều nhau |
| 7 | Có ngoại tâm thu không? | Không có | |
| 8 | Tần số tim | $=1500/12 = 126$ lần/phút | |
| 9 | Trục điện tim | Trung gian | DI dương và aVF âm, DII dương |
| 10 | Khoảng PR | Bình thường | PR = 0,2 giây |
| 11 | Phức bộ QRS | Bình thường | QRS = 0,08 giây |
| 12 | Khoảng QT | Bình thường | $=8 \times 0,04 / (12 \times 0,04)^{1/2} = 0,46$ |
| 13 | Nhĩ trái | Không lớn | P ở DII có thời gian 0,04 giây. P ở V1 khó xác định |

| | | | |
|----|--------------------------|----------------------|---|
| 14 | Nhĩ phải | Không lớn | P ở DII có biên độ là 1mm |
| 15 | Hiện tượng điện thế thấp | Không có | Chuyển đạo DIII có phức bộ QRS > 5mm và chuyển đạo V3 có QRS > 10mm |
| 16 | Chuyển đạo chuyển tiếp | Không có | |
| 17 | Lớn thất phải | Lớn | Trục Trung gian R/S < 1 Biên độ R là 0 mm $RV1 + SV5 = 0 + 12 = 12 \text{ mm} > 11 \text{ mm}$ |
| 18 | Lớn thất trái | Lớn | $SV1 + RV5 = 10 + 3 = 13 < 35 \text{ mm}$ $RaVL + SV3 = 4 + 25 = 29 > 20 \text{ mm}$ |
| 19 | Sóng Q | Có | V1, V2 |
| 20 | Đoạn ST | Bình thường | |
| 21 | Sóng T | T âm ở V6, DI, aVL | |
| 22 | Bất thường khác | R cắt cụt từ V1 – V5 | |

Kết quả:

- Nhịp nhanh xoang
- Trục trung gian
- Lớn thất trái, lớn thất phải
- Nhồi máu cơ tim cũ thành trước (Q và R cắt cụt từ V1 – V5)

Bàn luận:

- Sóng P khó xác định. Trong trường hợp này ta thấy ở DI, DII pha cuối sóng T có dạng hai đỉnh, đỉnh thứ 2 nhỏ khả năng đây chính là sóng P. Sóng P này dương rõ ở DI, DII, aVL nhưng âm ở DIII, aVF → nhịp xoang đóng thấp (nhịp xoang vành).
- R cắt cụt từ V1 – V5 : dấu hiệu gợi ý nhồi máu cơ tim cũ thành trước.

- ECG có dấu hiệu lớn thất trái và lớn thất phải, tuy nhiên trên lâm sàng không có dấu hiệu này do đó cần làm thêm siêu âm tim để xác định.

Kết luận

- Nhịp nhanh xoang, lớn thất phải và lớn thất trái, nhồi máu cơ tim cũ thành trước.